

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2022/DS-ST

Ngày 07 tháng 9 năm 2022

“V/v hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân

Ông Trương Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong các ngày 06, 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2022/TLST - DS ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2022/QĐXXST- DS ngày 05/8/2022 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ông Văn Công Minh Nh; Sinh năm 2000.

Địa chỉ: Số 9/14, Học L, phường , thành phố Mỹ Th, tỉnh Tiền Giang.

** Đại diện ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1989 (Văn bản ủy quyền ngày 29/4/2022) (có mặt).

Địa chỉ: Số 44/5A, đường Lê Thị Hồng G, phường , thành phố Mỹ Th, tỉnh Tiền Giang.

** Bị đơn:*

1/Công ty Cổ phần Tập đoàn T.

Địa chỉ: Số 109, đường Ngô Gia T, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hoàng Đ (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Ngọc Đ; Sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Số 183, đường Lê Hồng Ph, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Số F4- D4, khu Hoàng T, ấp Bào S, xã Lý Văn L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Văn Công N, sinh năm 1968 (xin vắng)

Địa chỉ: Số 9/14, đường Học L, phường , thành phố Mỹ Th, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Xuân Q là người đại diện ủy quyền nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa như sau:

Ngày 29/3/2021 Công ty Cổ phần tập đoàn T do ông Nguyễn Ngọc Đ làm đại diện có vay của ông Văn Công Minh N số tiền 470.000.000 đồng. Việc vay này ông Đ có ký vào giấy nhận tiền ngày 29/03/2021. Thời gian cam kết trả nợ 15 ngày kể từ ngày ký giấy vay nợ.

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nay ông Nh yêu cầu Công ty cổ phần tập đoàn T và ông Nguyễn Ngọc Đ liên đới trả số tiền nợ vốn 470.000.000 đồng, thời gian tính lãi từ ngày 13/4/2021 đến tháng 8/2022 bằng 16 tháng, lãi suất 10%/năm bằng 62.641.600 đồng. Tổng số tiền bằng 532.641.600 đồng.

Ông Nguyễn Ngọc Đ là bị đơn trình bày: Ông Đ thừa nhận có ký tên vào biên nhận nợ tổng số tiền 470.000.000 đồng, nhưng số tiền này ông Đ nợ của ông Văn Công N (là cha của ông N) thực tế ông N chuyển vào tài khoản của Công ty và ông Đ là người nhận số tiền 350.000.000 đồng.

Trước đó, ông Đ thuê ông Văn Công N làm việc cho Công ty của ông Đ, trong quá trình làm việc ông N có tạm ứng Công ty ông Nh số tiền 50.000.000 đồng (giấy chuyển tiền của công ty), ông N làm mất 03 bộ máy lạnh, 01 bộ máy tính tổng số tiền 90.000.000 đồng.

Nay yêu cầu của ông Nh ông Đ không đồng ý trả số nợ trên. Ông Đ đồng ý trả cho ông N nhưng phải trừ 145.460.000 đồng mà ông N còn nợ ông Đ, số tiền còn lại ông Đ đồng ý trả cho ông Nh.

** Đối với Công ty Cổ phần tập đoàn T có trình bày trong đơn xin xác nhận thông tin ngày 19/8/2022 như sau:*

Ông Nguyễn Ngọc Đ đã chuyển nhượng toàn bộ Công ty TNHH Tập đoàn T cho ông Nguyễn Hoàng Đ trực tiếp điều hành kinh doanh kể từ ngày 30/6/2022 do ông Đ không còn khả năng hoạt động. Tất cả các khoản nợ của ông Nguyễn Ngọc Đ từ ngày 29/5/2022 trở về trước không liên quan đến Công ty Cổ phần tập đoàn T. Trách nhiệm là của ông Nguyễn Ngọc Đ.

** Đối với ông Văn Công N trình bày vào ngày 11/8/2022:*

Đối với giao dịch giữa ông Nh yêu cầu ông Đ và Công ty T trả nợ tiền vay không liên quan đến ông, không có ý kiến yêu cầu gì trong vụ án này.

Do công việc, nên ông xin vắng mặt các buổi làm việc và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, không thỏa thuận lãi suất. Quá trình giải quyết vụ

án và tại phiên tòa, bị đơn không thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng tờ biên nhận nợ ghi ngày 29/3/2021 ông Nguyễn Ngọc Đ là người mượn ông Văn Công Minh Nh số tiền 470.000.000 đồng, thời hạn trả lại 15 ngày kể từ ngày 13/4/2021, ông Đ có ký tên và đóng dấu của Công ty Cổ phần tập đoàn T vào ngày 29/3/2021. Đây là chứng cứ mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đ thừa nhận có ký tên vào tờ biên nhận trên với số tiền mượn 470.000.000 đồng và không thỏa thuận lãi suất, nên tờ biên nhận nợ là chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[4] Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn không thừa nhận ai là người lập ra giấy mượn tiền ngày 29/3/2021, nhưng ông Đ thừa nhận ông đã ký tên và đóng dấu của Công ty vào giấy mượn tiền với ông Văn Công Minh Nh bằng 470.000.000 đồng, ông Đ xác định ông là người có đủ khả năng nhận thức khi ký vào giấy mượn tiền này. Cho nên, ông Đ phải có trách nhiệm với việc ký tên vào giấy mượn tiền, mặc dù tại phiên tòa ông Đ cho rằng đây là sự ép buộc, đe dọa của ông Nh buộc ông phải ký vào giấy mượn tiền vì trước kia ông Đ có vay ông Văn Công N số tiền 300.000.000 đồng, ông N chuyển vào tài khoản công ty do ông Đ là người trực tiếp nhận, do ông không có khả năng thanh toán nên ông Nh buộc ông phải ký vào giấy mượn tiền với số tiền trên, trong đó lãi suất là 170.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án ông Đ có cung cấp giấy Ngân hàng chuyển khoản cho Công ty T do ông Đ là người trực tiếp nhận số tiền của ông Văn Công N là 300.000.000 đồng, ngoài ra ông Đ cung cấp đơn xin xác nhận công nợ của ông Văn Công N tổng số tiền 145.460.000 đồng do ông Đ tự ghi và ký tên với các chứng cứ và lời trình bày của ông Đ là không có căn cứ chấp nhận. Cho nên ông Đ phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Nh là có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra, ông Đ cho rằng ông Văn Công N có chuyển khoản cho ông Đ số tiền 300.000.000 đồng liên quan số tiền mà ông Nh yêu cầu, ông Đ cho rằng ông N làm mất mát tài sản của ông, nếu quyền lợi ông bị thiệt hại thì ông có quyền yêu cầu ông N bằng vụ án khác.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn đồng ý yêu cầu số tiền vốn bằng 470.000.000 đồng, lãi suất 10%/năm thời hạn tính từ ngày 13/4/2021 đến tháng 8/2022 bằng 15 tháng bằng 58.750.000 đồng. Tổng vốn và lãi 528.750.000 đồng

Từ phân tích trên chấp nhận yêu cầu của ông Nh buộc ông Đ thanh toán cho ông Nh với tổng số tiền 528.745.000 đồng.

[5] Về trách nhiệm thanh toán nợ đối với Công ty cổ phần tập đoàn T khi vay nợ ông Nguyễn Ngọc Đ ký giấy vay nợ năm 2021 là người đại diện theo pháp luật. Đến năm 2022 ông Đ đã chuyển nhượng toàn bộ Công ty TNHH Tập đoàn T cho ông Nguyễn Hoàng Đ là người trực tiếp điều hành kinh doanh kể từ ngày 30/6/2022.

Tại phiên tòa ông Đ xác định khi chuyển giao Công ty ông không chuyển giao phần nợ này ông Đ nhận trách nhiệm thanh toán.

Việc vay nợ này có ký đóng dấu của Công ty Cổ phần tập đoàn T, nên trách

nhiệm buộc Công ty cổ phần tập đoàn T phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Nh; Mặc dù đương sự trình bày không bàn giao khoản nợ.

Trường hợp Công ty cổ phần T và ông Đ tranh chấp khoản nợ trên thì Công ty có quyền yêu cầu khởi kiện đối với ông Đ.

Do đó không chấp nhận lời trình bày của Công ty và ông Đ về nghĩa vụ thanh toán nợ.

Buộc ông Đ cùng với Công ty cổ phần tập đoàn T thanh toán nợ cho ông Văn Công Minh Nh số tiền 528.750.000 đồng là có căn cứ.

[6] Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải nộp án phí theo quy định. Nguyên đơn không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ các Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Văn Công Minh N.

Buộc ông Nguyễn Ngọc Đ và Công ty Cổ phần tập đoàn T thanh toán cho ông Văn Công Minh Nh số tiền bằng 528.750.000 đồng (*Năm trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày ông Văn Công Minh Nh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Ngọc Đ và Công ty Cổ phần tập đoàn T không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Văn Công Minh Nh không phải nộp án phí. Vào ngày 13/6/2022 ông Nh đã dự nộp số tiền 12.340.000 đồng, tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, theo biên lai thu số 001541 được nhận lại toàn bộ.

Ông Nguyễn Ngọc Đ và Công ty Cổ phần tập đoàn T phải nộp án phí 25.150.000 đồng (chưa nộp).

Ông Nh, ông Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Công ty Cổ phần tập đoàn T và ông Văn Công N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Tòa án Tp Cà Mau.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm